

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02299** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Văn bản pháp qui**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0193	Đỗ Nhật Lan Anh	28/06/2006		5	6	5			9.5		7.8
2	21BTTV0194	Lâm Ngọc Lan Anh	23/01/2006		8	8	8			9.5		8.9
3	21BTTV0195	Trương Văn Các	02/07/2006		7	7	7			6.0		6.4
4	21BTTV0196	Trương Thị Diệu Dâng	27/08/2006		7	7	7			4.5		5.5
5	21BTTV0197	Trần Thái Dương	15/05/2006		7	7	7			5.0		5.8
6	21BTTV0198	Trần Thị Bảo Duyên	24/04/2006		7	7	7			7.5		7.3
7	21BTTV0199	Võ Thị Minh Giang	14/08/2006		7	7	7			5.0		5.8
8	21BTTV0200	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	14/11/2005		8	8	8			6.0		6.8
9	21BTTV0201	Nguyễn Thị Kiều Hoa	02/02/2006		7	8	8			9.0		8.5
10	21BTTV0202	Nguyễn Văn Lợi	24/04/2006		7	7	7			2.5	6.0	6.4
11	21BTTV0203	Huỳnh Thị Kim Ngân	15/02/2004		7	7	7			9.0		8.2
12	21BTTV0204	Lâm Thị Kim Ngân	16/08/2006		7	8	7			0.0	0.0	2.9
13	21BTTV0205	Nguyễn Kim Ngân	02/06/2006		7	7	8			7.5		7.5
14	21BTTV0206	Nguyễn Thị Thuý Ngân	08/11/2006		8	8	8			8.5		8.3
15	21BTTV0207	Trương Kim Nguyên	18/12/2006		7	8	8			5.0		6.1
16	21BTTV0208	Trần Bảo Phát	08/06/2006		7	7	7			5.5		6.1
17	21BTTV0209	Đỗ Thị Tố Quyên	15/03/2006		7	7	7			7.0		7.0
18	21BTTV0210	Thạch Thảo Quyên	10/01/2006		0	0	0			0.0	0.0	0.0
19	21BTTV0211	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	21/06/2006		8	8	8			0.0	6.0	6.8
20	21BTTV0212	Trần Ngọc Như Quỳnh	02/12/2006		8	8	8			0.0	0.0	3.2
21	21BTTV0213	Thái Anh Thư	08/09/2006		8	7	8			8.0		7.9
22	21BTTV0214	Lê Diệp Thuý Tiên	11/10/2006		8	9	9			9.5		9.2
23	21BTTV0215	Phan Trường Tiền	15/08/2006		7	7	7			6.5		6.7
24	21BTTV0216	Lê Ngọc Trâm	22/12/2005		7	7	7			6.5		6.7
25	21BTTV0217	Nguyễn Thị Huyền Trâm	09/12/2005		5	6	5			0.0	0.0	2.1
26	21BTTV0218	Nguyễn Thị Kim Trang	09/05/2006		7	7	7			8.5		7.9
27	21BTTV0219	Đỗ Thị Hoàng Trinh	11/10/2006		8	8	8			8.5		8.3
28	21BTTV0220	Dương Thị Kim Trúc	23/08/2006		8	8	8			8.5		8.3
29	21BTTV0221	Phạm Thị Kim Tuyền	04/02/2006		8	8	8			7.5		7.7
30	21BTTV0222	Ngô Thái Ngọc Vân	26/08/2006		7	7	7			7.5		7.3
31	21BTTV0223	Nguyễn Thị Trúc Vân	17/04/2006		0	0	0			0.0	0.0	0.0
32	21BTTV0224	Lâm Quang Vinh	08/01/2006		7	7	7			5.0		5.8
33	21BTTV0225	Nguyễn Thị Cẩm Vy	12/07/2006		7	7	7			6.5		6.7
34	21BTTV0226	Nguyễn Kim Xuyên	04/11/2006		7	8	7			7.5		7.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Hữu Tín